TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIỂU CẦN** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 66/2022/DS-ST
Ngày: 02-6-2022
"Về tranh chấp hợp đồng góp hụi"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỂU CẦN, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Ân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Thạch Hùng.

Bà Trang Thị Cẩm Nhuần.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Thị Nhi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hoàng Danh, kiểm sát viên.

Trong các ngày 01 và ngày 02 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 2115/2020/TLST-DS, ngày 15 tháng 12 năm 2020, về việc *"Tranh chấp hợp đồng góp hụi"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2022/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Thạch Thị Ánh Ng**, sinh năm 1981 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp Tr, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- Bị đơn: Chị **Thạch Thị Ph**, sinh năm 1973 (có mặt ngày 01/6/2022, vắng mặt ngày 02/6/2022);

Địa chỉ: Ấp Tr, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- *Người phiên dịch tiếng Khmer*: Ông **Thạch Thia Ri** – Giáo viên hưu trí (có mặt).

Địa chỉ: Ấp Cây Hẹ, xã Phú Cần, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10/12/2020 và lời khai trong quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn chị Thạch Thị Ánh Ng trình bày: Chị có làm đầu thảo, loại hụi 3.000.000 đồng, thỏa thuận bằng lời nói 01 tháng khui 02 lần, ai kêu thăm cao thì hốt hụi, trừ hoa hồng đầu thảo là 900.000 đồng, có 15 phần hụi, dây số 07, hụi mở ngày 25/12/2019 chị Thạch Thị Ph tham gia 02 phần, trong danh sách chị ghi tên chị Ph là "*Phoi SRình*" chị Ph hốt hụi trong lần mở hụi kỳ thứ 05 kêu là 1.980.000 đồng, hốt hụi kỳ hụi thứ 07 kêu hụi là 1.370.000 đồng chị đã giao hụi cho chị Ph đầy đủ, chị Ph đóng hụi chết đến lần thứ 10, sau đó từ lần thứ 11 khui vào ngày 25/5/2020 thì chị Ph không đóng hụi chết từ lần thứ 11 đến thứ 15 nên chị đã choàng hụi 05 kỳ hụi với 01 phần hụi là 15.000.000 đồng, tổng cộng chị choàng 02 phần hụi là 30.000.000 đồng. Nhưng đối với số tiền là 6.000.000 đồng choàng hụi lần thứ 11 chị không chứng minh được do người được choàng hụi không hợp tác nên chị xin rút lại yêu cầu này khi nào chị chứng minh được sẽ khởi kiện trong một vụ án khác.

Nay chị yêu cầu chị Ph trả cho chị số tiền chị đã choàng hụi thay là 24.000.000 đồng. Chị không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn chị Thạch Thị Ph trình bày: Chị Ph thừa nhận có tham gia hụi do Chị Ng làm đầu thảo loại 3.000.000 đồng, thỏa thuận lời nói 01 tháng khui 02 lần, ai kêu thăm cao sẽ hốt hụi, trừ hoa hồng đầu thảo là 900.000 đồng, dây hụi khui lần đầu vào ngày 25/12/2019, chị hốt nhưng không nhớ lần thứ mấy chị chỉ nhớ bể hụi vào ngày 25/5/2020 từ lần thứ 11 cho đến nay chị không có đóng hụi cho Chị Ng. Chị không đồng ý trả số tiền cho Chị Ng là 24.000.000 đồng vì chị chơi hụi xoay vòng nay không có tiền trả nợ. Chị cũng không biết Chị Ng có choàng hụi hay không và cũng không biết choàng hụi cho ai nên chị không đồng ý trả nợ cho Chị Ng.

***Những vấn đề mà các đương sự đã thống nhất*:**

Chị Ph có tham gia hụi do Chị Ng làm đầu thảo loại 3.000.000 đồng, thỏa thuận lời nói 01 tháng khui 02 lần, ai kêu thăm cao sẽ hốt hụi, trừ hoa hồng đầu thảo là 900.000 đồng, dây hụi khui lần đầu vào ngày 25/12/2019.

Những vấn đề các đương sự không thống nhất:

Chị Ng yêu cầu chị Ph trả số tiền hụi đã choàng thay là 24.000.000 đồng.

Chị Ph không đồng ý trả cho Chị Ng số tiền còn nợ là 24.000.000 đồng.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục giải quyết vụ án dân sự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự tham gia tố tụng trong vụ án đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Mặc dù tại phiên tòa chị Ph trình bày không nhớ việc tham gia hụi với Chị Ng cụ thể thế nào. Nhưng theo biên bản lấy lời khai ngày 23/11/2021 chị Ph thừa nhận có tham gia hụi do Chị Ng làm đầu thảo là 02 phần hụi trong dây hụi số 07 khui lần đầu vào ngày 25/12/2019 và còn nợ Chị Ng số tiền hụi chết chưa đóng 30.000.000 đồng nhưng chị Ph không đồng ý trả cho Chị Ng vì không có tiền trả. Chị Ng là chủ đầu thảo hụi đã thực hiện nghĩa vụ của chủ hụi là choàng hụi thay cho chị Ph nên Chị Ng có quyền yêu cầu hụi viên là chị Ph trả lại. Chị Ph không chứng minh được lý do có lời khai mâu thuẫn nhau đồng thời Chị Ng đã chứng minh đã choàng hụi thay chị Ph là 24.000.000 đồng nên từ những phân tích trên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc chị Thạch Thị Ph có nghĩa vụ trả cho chị Thạch Thị Ánh Ng số tiền là 24.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về nội dung vụ án: Nguyên đơn tranh chấp với bị đơn số tiền choàng hụi thay là 24.000.000 đồng là có thật mặc dù các bên không có lập thành hợp đồng nhưng nguyên đơn có lập danh sách hụi và giao cho bị đơn giữ, khi thực hiện hợp đồng các bên có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, các bên thực hiện hợp đồng hoàn toàn tự nguyện, mục đích của hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Việc các bên thực hiện hợp đồng góp hụi bằng lời nói là phù hợp quy định tại Điều 119 và Điều 471 của Bộ luật Dân sự năm 2015, do đó hợp đồng có hiệu lực đối với các bên.

[2] Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì tại biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải ngày 23/11/2021 thì chị Thạch Thị Ph thừa nhận còn nợ Chị Ng 05 lần hụi chết với 02 phần hụi chưa đóng tổng số tiền là 30.000.000 đồng nhưng chị không đồng ý ký tên vào biên bản vì không có tiền để trả nợ cho Chị Ng. Tại phiên tòa hôm nay chị Ph cho rằng không nhớ cụ thể việc tham gia hụi và chị cho rằng không nhớ là không có cơ sở. Ngoài ra Chị Ng chứng minh được đã choàng hụi thay cho chị Ph số tiền là 24.000.000 đồng. Việc nguyên đơn yêu cầu khởi kiện là thực hiện đúng quyền của chủ hụi được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 17 của Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chỉnh Phủ quy định "*Về họ, hụi, biêu, phường*" quy định quyền của chủ hụi cụ thể: "*Yêu cầu thành viên không góp phần họ của mình phải trả phần họ trong trường hợp chủ họ đã góp thay cho thành viên đó*". Do Chị Ng đã chứng minh được đã choàng hụi thay đồng thời Tòa án đã tiến hành lấy lời khai các hụi viên mà Chị Ng đã choàng thay thì các hụi viên đều thừa nhận Chị Ng đã choàng thay chị Ph số tiền là 24.000.000 đồng. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

[3] Đối ý kiến của chị Ph cho rằng chị không đồng ý trả nợ cho Chị Ng trong khi chị thừa nhận có tham gia hụi của Chị Ng và chưa đóng hụi đầy đủ cho Chị Ng. Theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 16 của Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính Phủ quy định "*Về họ, hụi, biêu, phường*" quy định nghĩa vụ của hụi viên cụ thể: "*Tiếp tục góp các phần họ để các thành viên khác được lĩnh cho đến khi thành viên cuối cùng lĩnh họ trong trường hợp đã lĩnh họ trước thành viên khác*". Do đó, chị Ph phải có trách nhiệm góp hụi cho đến khi mãn hụi nhưng chị Ph không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của hụi viên mà Chị Ng đã choàng hụi thay là 24.000.000 đồng nên chị Ph phải có trách nhiệm trả lại cho Chị Ng, việc chị Ph cho rằng không đồng ý trả vì không có tiền trả là không có cơ sở chấp nhận.

[4] Việc nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện đối việc choàng hụi thay kỳ thứ 11 với số tiền là 6.000.000 đồng, việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự, do đó Hội đồng xét xử đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Nguyên đơn được quyền khởi kiện lại trong vụ án khác khi có yêu cầu.

[5] Xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ.

[6] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, 35, 39, 91, 92, 147, 227, 228, khoản 2 Điều 244, 273 và 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 117, 119, 429, 471 của Bộ Luật Dân sự năm 2015;

Áp dụng Nghị định số: 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định "*Về họ, hụi, biêu, phường*".

Áp dụng Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Thạch Thị Ánh Ng.

Buộc chị Thạch Thị Ph có nghĩa vụ trả cho chị Thạch Thị Ánh Ng số tiền là 24.000.000 đồng (*Hai mươi bốn triệu đồng*).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày

có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án), cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Đình chỉ việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với số tiền choàng hụi thay kỳ thứ 11 là 6.000.000 đồng. Nguyên đơn được quyền khởi kiện lại trong vụ án khác khi có yêu cầu.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị Thạch Thị Ph phải chịu là 1.200.000 đồng.

Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho chị Thạch Thị Ánh Ng tổng số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm là 750.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0001135, ngày 10/12/2020 và biên lai số 0002869, ngày 10/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết công khai để xin xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- Chi cục THADS huyện Tiểu Cần;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Hoàng Ân